TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **113**/2024/HS-ST
Ngày: 13-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Minh Quang;

Ông Huỳnh Tiến Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Thanh P**, sinh năm 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Số C, đường L, Khu phố H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Nhà trọ Vũ Ngọc V, địa chỉ Tổ C, K, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nhật T và bà Hồ Thị Phương T1; bị cáo có chồng: Nguyễn Văn D (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại*: Chị Ksor H, sinh năm 1999; đăng ký thường trú: Xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện tại: Nhà trọ Nguyễn Thị Thúy H1, Đường D, Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Hà Thị Thanh C, sinh năm 1987; cư trú tại: Khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 20/7/2023, trong lúc chị Ksor H, sinh năm 1999, cư trú tại xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai đến gửi bưu phẩm tại bưu điện H3, địa chỉ tại Đường

số A, Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì chị H để quên 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, 256GB trên bàn làm việc của nhân viên bưu điện là chị Hà Thị Thanh C, sinh năm 1987, cư trú tại Khu phố G, phường H, thành phố T rồi đi về. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày 20/7/2023, chị H quay lại bưu điện H3 để nhằm lấy lại điện thoại thì phát hiện điện thoại đã bị lấy trộm. Ngày 23/8/2023, chị H đến Công an phường H trình báo sự việc nêu trên. Đến ngày 29/8/2023, Công an phường H đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để tiếp nhận, thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng 10 giờ 55 phút ngày 20/7/2023, trong lúc Nguyễn Ngọc Thanh P đang chờ nhận bưu phẩm tại bưu điện H3, địa chỉ tại Đường số A, Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì P nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, 256GB nằm trên bàn làm việc của chị Hà Thị Thanh C và cạnh bàn của chị C có một số người đang đứng gửi bưu phẩm. Lúc này, P nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, 256GB bán để lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, P quan sát thấy không ai để ý rồi lén lút dùng tay trái lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, 256GB bỏ vào trong túi áo khoác phía trước, bên trái của P đang mặc trên người. Tiếp đến, P đi ra trước sân của bưu điện và cất giấu chiếc điện thoại vừa lấy trộm được vào cốp xe nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng (hiện P không nhớ biển số) mà Phương mượn của một người bạn tên H2 (hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ cư trú). Sau đó, P đi vào bàn làm việc của chị C để nhận bưu phẩm rồi ra về. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày 20/7/2023, P đem xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng đến khu vực bến xe phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương trả cho H2 và đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, 256GB nhờ H2 giữ dùm để chờ mang đi bán lấy tiền tiêu xài rồi P đi công việc. Đến tối ngày 20/7/2023, P quay lại bến xe phường H gặp H2 để lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, 256GB đem đi bán thì H2 đã bỏ đi đâu P không biết. Ngày 06/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T triệu tập P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để làm việc thì P thừa nhận hành vi lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, 256GB của chị Ksor H như đã nêu ở trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 337/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, 256GB, trị giá 9.000.000 (chín triệu) đồng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, 256GB, quá trình điều tra do Nguyễn Ngọc T2 P khai nhận đã đưa cho người bạn tên H2 (hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ cư trú) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không thu hồi được. Hiện nay, P đã bồi thường cho chị Ksor H số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng; chị H không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại cho P.

Cáo trạng số 116/CT-VKSTDM ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh P về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

***Tại phiên tòa*:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh P từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Không đề nghị xử lý.

- Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Trong nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên toà, vắng mặt bị hại Ksor H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hà Thị Thanh C, nhưng chị Ksor H và chị C đã có lời khai trình bày ý kiến của mình nên việc vắng mặt của chị Ksor H và chị C không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt chị Ksor H và chị C.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 55 phút ngày 20/7/2023, tại bưu điện H3, địa chỉ tại Đường số A, Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh P đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, 256GB, trị giá 9.000.000 (chín triệu) đồng của bị hại Ksor H'Mlin nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của bản thân; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiện hại cho bị hại và bị hại cũng đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, đã bồi thường toàn bộ thiện hại cho bị hại, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội cũng như không ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục làm việc để nuôi con nhỏ. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xử lý.

[9] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Không có.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh P 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (13/6/2024).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án

hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 70/2024/HSST-QĐ ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Không có.

5. Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Vọng